

Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố ..., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Lương Công T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố ..., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 và ông Lương Công T, sinh năm 1964.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lương Công T có 02 con chung tên là Lương Khắc L, sinh ngày 10/8/1985 và Lương Thị Như Y, sinh ngày 25/11/1990. Hiện nay cháu L, cháu Y đã trưởng thành và có khả năng lao động, tài sản để tự nuôi sống bản thân nên bà N và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lương Công T thống nhất tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001392 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho bà N 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường P, Tp T;
(Số 14/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang